TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ HỒ CHÍ M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/DS-PT
Ngày: 22/01/2021
V/v: "*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ HỒ CHÍ M

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán: Ông Lại Huỳnh Tú

Bà Phạm Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân THnh phố Hồ Chí M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THnh phố Hồ Chí M tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân THnh phố Hồ Chí M mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 651/2020/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 173/2020/DS-ST ngày 05/8/2020 của Toà án nhân dân Q 1, THnh phố Hồ Chí M bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25025/2020/QĐPT-DS ngày 18/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 691/2021/QĐ-PT ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí M, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng Anh T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: x Huỳnh Tấn Phát, phường Tân T, Q 7, THnh phố Hồ Chí M.(Có mặt)

2. Bị đơn:

2.1 Ông **Huỳnh THnh Đ**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: x đường Ba x, Phường x, Q 10, THnh phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Tường Th, sinh năm 1962 (Văn bản ủy quyền ngày 31/5/2019). (Có mặt)

Địa chỉ: Đại học x, Khu phố x, phường Linh Trung, Q Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí M.

2.2 Ông **Võ Văn Th**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: x Phó x, Phường x, Q Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1969 (Có mặt) (Văn bản ủy quyền số 008301 quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày ngày 25/9/2019).

Địa chỉ: x Nguyễn x, phường B, Q 1, THnh phố Hồ Chí M.

2.3 Ông **Trương Văn M**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Số x đường T, Phường x, Q Bình Thạnh, THnh phố Hồ Chí M.

2.4 Bà **Phan Thị Bích H**, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: x Trương x, Phường x, Q Phú Nhuận, THnh phố Hồ Chí M.

2.5 Ông **Nguyễn Ngọc Q**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: x Thống Nhất, Phường x, Q Gò Vấp, THnh phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1969 (Có mặt) (Văn bản ủy quyền số 007978 quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/9/2019).

Địa chỉ: x Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Q 1, THnh phố Hồ Chí M.

2.6 **Trường Đại học x**.

Địa chỉ: Số x đường Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Q 1, THnh phố Hồ Chí M.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Quỳnh Ng, sinh năm 1992(Có mặt) (Văn bản ủy quyền số 76/XHNV-TCCB ngày 04 tháng 02 năm 2020).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Ông Ngô Đình Hoàng, sinh năm 1971.(Có mặt)

Địa chỉ: x Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Q Tân Bình, THnh phố Hồ Chí M – Văn phòng Luật sư Ngô Đình Hoàng – Đoàn Luật sư THnh phố Hồ Chí M.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông **Lâm Tường Th**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Đại học x, Khu phố x, phường L, Q Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí M. (Có mặt)

3.2 Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1962. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Căn hộ x khu x đường B, Phường x, Q 8, THnh phố Hồ Chí M.

3.3 Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1951. (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: BChung cư O đường số x, phường Hiệp Bình Chánh, Q Thủ Đức, THnh phố Hồ Chí M.

3.4 Bà **Trần Thị Mai**, sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Căn hộ x Tản Đà Conurt, số x Tản Đà, Phường 11, Q 5, THnh phố Hồ Chí M.

3.5 Bà **Ngô Thị Phương L**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: x Đinh Tiên Hoàng, phường B, Q 1, THnh phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1969 (Văn bản ủy quyền số 007979, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/5/2019) (Có mặt)

Địa chỉ: x (P73) Nguyễn Du, phường B, Q 1, THnh phố Hồ Chí M.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Hoàng Anh T, sinh năm 1984.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn - ông Nguyễn Hoàng Anh T, trình bày:

Vào ngày 09/01/2018, ông bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 2 tại Trường Đại học x và đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn lần 2 (Hội đồng lần 2) - đại diện của Hiệu trưởng theo Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH cử đại diện là Chủ tịch Hội đồng tuyên bố quyết nghị "Hội đồng nhất trí áp dụng quyết định thông qua có điều kiện, nghiên cứu sinh (NCS) phải chỉnh sửa luận án và sau khi chỉnh sửa phải có sự đồng ý của tất cả các tHnh viên hội đồng đồng ý không cần bảo vệ lại". Theo quyết nghị thì ông T có quyền được thông qua luận án nhưng với điều kiện phải chỉnh sửa luận án, không cần bảo vệ lại lần 3 và người được đại diện là hiệu trưởng – ông Võ Văn Th (ông Th) có nghĩa vụ phải công nhận kết quả bảo vệ này cho ông. Sau 03 ngày, giáo vụ khoa Văn hóa học bàn giao cho ông biên bản, quyết nghị (chưa có bút phê của hiệu trưởng) có nội dung kết luận: "Đề nghị chưa cho NCS bảo vệ luận án cấp trường...". Do ông T phản đối nên Trưởng khoa Văn hóa học thông đồng với Trưởng phòng sau đại học để Trưởng phòng sau đại học ký thông qua 6 phiếu đánh giá, trong đó có cả 3 phiếu không thông qua có nội dung mâu thuẫn, sau đó trình hiệu trưởng phê duyệt nội dung "Kết quả phiếu của NCS phải Đ 5/6 mới được thông qua. Vì vậy, hội đồng phải họp và đánh giá lần nữa sau khi NCS chỉnh sửa và nộp luận án". Ngày 16/01/2018, giáo vụ Khoa Văn hóa học gọi ông T lên để bàn giao biên bản, quyết nghị có bút phê của hiệu trưởng. Ông T nhận thấy kết luận trong biên bản quyết nghị là hoàn toàn khác lời tuyên bố quyết nghị do ông Trương Văn M, bà Phan Thị Bích H, ông Nguyễn Ngọc Q không trung thực, không bình đẳng khi tự ý bịa đặt và ghi vào biên bản quyết nghị những vấn đề mà cơ sở đào tạo không có quy định nhằm sách nhiễu NCS và đánh hỏng luận án của NCS, cụ thể cho rằng NCS đánh số trang không đúng quy định, không được sử dụng trích dẫn làm lập luận, làm nội dung luận án. Tại khoản 4 Điều 30 Quy chế 1020 của Đại học Quốc gia chỉ ghi Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ. Vậy, theo khoản 1 Điều 24 Nghị định 100/2006/NĐ-CP hướng dẫn thi Hnh Luật Sở hữu trí tuệ quy định: "*Trích dẫn*

hợp pháp là trích dẫn mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc M họa làm sáng tỏ vấn đề, lượng và chất không gây phương hại tới quyền tác giả được trích". Như vậy, luận án lần 2 của ông hoàn toàn đáp ứng quy định trích dẫn hợp pháp. Do đó, Hnh vi quyết nghị không được sử dụng trích dẫn làm lập luận, làm nội dung luận án là không có cơ sở, là trái quy định.

Ông Th là người được đại diện bởi Hội đồng đánh giá luận án lần 2 nhưng không thực hiện nghĩa vụ theo tuyên bố quyết nghị của Hội đồng là vi phạm khoản 1 Điều 139 Luật Dân sự năm 2015. Ông Huỳnh THnh Đ - Giám đốc ĐHQG-HCM không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, không giải quyết khiếu nại phát sinh mà lại bác toàn bộ khiếu nại của ông làm ông bị mất quyền dân sự.

Nay, ông T yêu cầu tuyên bố ông M, bà H, ông Q vi phạm nguyên tắc dân sự: Không bình đẳng, không trung thực khi có Hnh vi: Bỏ phiếu không thông qua luận án cấp đơn vị chuyên môn (lần 2) nhưng tuyên bố quyết nghị thông qua có điều kiện …, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3 và giải trình không trung thực những vấn đề khiếu nại, khiếu kiện của nguyên đơn;

Buộc ông Th, ông Đ cải chính trên báo Thanh niên là: Hội đồng (lần 2) đã kết luận sai quy chế với nội dung "Hội đồng thông qua có điều kiện …, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3" nên vô hiệu;

Buộc Trường ĐHKHXH&NV bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của người học: Chi phí bảo vệ luận án lần 2 (do tuyên bố quyết nghị lần 2 sai quy chế - bị vô hiệu) là 4.400.000 đồng, thiệt hại vật chất cho người học do phải bỏ công việc, thu nhập bị mất và những chi phí tổn thất khác để theo đuổi vụ khiếu nại, khiếu kiện kéo dài (01/2018 – 10/2018) tạm tính là 09 tháng lương cơ sở nhân với hệ số bậc lương 2.76 ra tổng số tiền là 36.359.900 đồng, thiệt hại về danh dự, tinh thần là 10 tháng lương cơ sở: 14.900.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của các bị đơn, ông không đồng ý, vì các bị đơn này chỉ dựa theo những lời lẽ trong đơn khởi kiện của ông để đưa ra các nội dung phản tố, các phản tố của các bị đơn đều không đưa ra được các bằng chứng cụ thể. Do đó, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu phản tố của các bị đơn phản tố.

- Các bị đơn, đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

1. Ông Huỳnh THnh Đ do ông Lâm Tường Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Đối với khiếu nại kết quả luận án cấp đơn vị chuyên môn và đã được giải quyết lần đầu bằng Quyết định số 12/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT của Trường ĐHKHXH&NV ngày 29/3/2018: Ngày 02/5/2018, ông T gửi đơn khiếu nại lần 2 đến ĐHQG-HCM khiếu nại kết quả luận án cấp đơn vị chuyên môn. Ngày 04/7/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM ban Hnh Quyết định số 732/QĐ-ĐHQG về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông T.

Đối với khiếu nại Quyết định số 249/QĐ-XHNV-SĐH ngày 11/5/2018 về việc tHnh lập Hội đồng đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn lần 2 của Trường ĐHKHXH&NV và đã được giải quyết lần đầu bằng Quyết định số 27/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT ngày 11/7/2018: Ngày 08/8/2018, ông T gửi đơn khiếu nại lần 2. Ngày 12/10/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM ban Hnh Quyết định số 1243/QĐ-ĐHQG về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông T.

Đối với khiếu nại Hnh vi mâu thuẫn trong việc bỏ phiếu, ghi nhận xét của tHnh viên Hội đồng đánh giá cấp đơn vị chuyên môn lần 2 và đã được giải quyết lần đầu bởi Quyết định số 47/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT ngày 28/9/2018 của Trường ĐHKHXH&NV: Ngày 16/10/2018, ĐHQG-HCM nhận được đơn khiếu nại của ông T. Ngày 24/10/2018, ĐHQG-HCM có công văn số 2043/ĐHQG-TTPC gửi ông T về việc không xử lý đơn khiếu nại.

Các trường hợp nêu trên, ĐHQG-HCM đã giải quyết khiếu nại theo đúng thẩm quyền với tư cách là đơn vị giải quyết khiếu nại lần 2, đúng quy trình và thời hạn được quy định tại Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2014/TT-TTCP và các quy định về đào tạo tiến sĩ tại thời điểm ông T theo học. Vì vậy, các yêu cầu của ông T là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T đối với ông Huỳnh THnh Đ.

2. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q do bà Nguyễn Thị Hồng V là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Khoảng tháng 5/2017, ông Q có tham gia Hội đồng đánh giá luận án "Ả đào trong văn hoá Việt Nam" của NCS T cấp ĐVCM (lần 1), ông Q được phân công trách nhiệm là Ủy viên trong Hội đồng. Trong bản nhận xét lần ông Q đã nhận xét*: "Đề nghị Hội đồng thông qua để bảo vệ cấp Trường, sau khi đã sửa chữa" nhưng* Hội đồng không thông qua luận án và đề nghị NCS phải tiếp tục chỉnh sửa luận án theo góp ý của Hội đồng, để xin bảo vệ lần 2.

Khoảng tháng 01/2018, theo Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH của Trường ĐH KHXH&NV ngày 15/11/2017 về việc THnh lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) cho NCS T chuyên ngành Văn hoá học về đề tài "Ả đào trong văn hoá Việt Nam", ông Q là Ủy viên trong Hội đồng. Ngày 09/01/2018 khi tham gia Hội đồng lần 2 ông Q đã nhận xét: *"Đề nghị Hội đồng*

thông qua để bảo vệ cấp Trường, sau khi luận án đã sửa chữa" nhưng sau khi nghe nhận xét của các phản biện và các tHnh viên khác trong Hội đồng nghe ý kiến phản hồi của NCS, ông Q bỏ phiếu không thông qua và đề nghị tác giả luận án tiếp tục chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng để xin bảo vệ lần ba. Kết quả là 3/6 phiếu tán tHnh thông qua luận án, 3/6 phiếu không tán tHnh thông qua.

Về quá trình khiếu nại, kiến nghị phản ánh của ông T:

Ngày 04/6/2018: Phòng Thanh tra - Pháp chế - Sở hữu trí tuệ (Phòng TTPC-SHTT) của Trường ĐH KHXH & NV mời ông Q đến làm việc với Tổ xác M (gồm Bà Nguyễn Thị Huệ - Trưởng phòng TTPC-SHTT, Bà Ngô Thanh An - Phó Trưởng phòng TTPC-SHTT và bà Nguyễn Quỳnh Ng - Chuyên viên phòng TTPC-SHTT) để lấy ý kiến của ông Q về việc: NCS T có làm Đơn khiếu nại về Quyết định tHnh lập Hội đồng mới và về TS. Trương Văn M (Thư ký Hội đồng), mà ông Q là tHnh viên Hội đồng đánh giá luận án của NCS T trong 2 lần bảo vệ cấp đơn vị chuyên môn. Ông Q được biết, NCS T trong Đơn khiếu nại có nêu vấn đề thứ nhất rằng TS. M yêu cầu NCS trả lời câu hỏi qua email là tước quyền trả lời câu hỏi của NCS; Tổ xác M xin ý kiến ông Q về vấn đề này. Ông Q nêu ý kiến của mình là: Nếu trong Quy chế có quy định NCS không được trả lời tHnh viên Hội đồng qua email mà phải là trực tiếp ở buổi bảo vệ thì ông không có ý kiến gì (tức TS. M yêu cầu NCS trả lời qua email là sai). Còn nếu Quy chế không quy định thì không sao, bởi vì đây (câu hỏi của ông M) nếu không phải phần quan trọng, cốt lõi của luận án, nếu đây có nội dung quan trọng thì cho dù NCS có xin trả lời qua email cũng không được, mà buộc phải trả lời trực tiếp. Tóm lại là ông Q cho rằng, ông M yêu cầu NCS trả lời qua email là chấp nhận được nếu Quy chế không quy định. Các vấn đề khác nêu trong Đơn không liên quan tới ông Q thì Tổ xác M không cần xin ý kiến của ông Q. Biên bản làm việc ông Q giữ một bản, Phòng TTPC-SHTT giữ một bản. Ngày 17/8/2018: Phòng TTPC-SHTT của Trường ĐH KHXH &NV mời ông Q đến làm việc với Tổ xác M khiếu nại (gồm bà Huệ - Trưởng phòng TTPC-SHTT, bà An - Phó Trưởng phòng TTPC-SHTT) để lấy ý kiến của ông Q về việc: NCS T có Đơn khiếu nại đề ngày 16/7/2018 gửi Hiệu trưởng trong đó có việc ông Q là một trong những người tham gia Hội đồng đánh giá luận án của ông T, và cũng là người bị khiếu nại. Liên quan đến ông Q trong đơn này, ông T nêu việc ông Q đã ghi trong Bản nhận xét (lần 2) là *"Đề nghị Hội đồng thông qua để bảo vệ cấp Trường, sau khi luận án đã sửa chữa"* và ghi ý kiến đề nghị trong Phiếu đánh giá tại buổi bảo vệ là *"Không thông qua - cho phép bảo vệ lần 3"* là mâu thuẫn, và yêu cầu Hiệu trưởng "làm rõ Hnh vi mâu thuẫn" nói trên và yêu cầu ông Q và các tHnh viên đã bỏ phiếu không thông qua luận án ở buổi bảo vệ phải sửa lại Phiếu đánh giá tHnh "cho thông qua". Tổ xác M yêu cầu ông Q giải thích điều cho là mâu thuẫn được nêu trong đơn khiếu nại

của NCS T. Ông Q trả lời: Căn cứ vào thực tế diễn tiến ở buổi bảo vệ, dựa vào các ý kiến phản biện, đó là các ý kiến chuyên sâu về âm nhạc góp ý cho luận án, và ý kiến trả lời của NCS về tất cả những vấn đề được nêu, ông Q thấy NCS T cần phải có thời gian suy nghĩ về các chi tiết góp ý để chỉnh sửa luận án, nếu vẫn bảo thủ giữ ý kiến mình thì luận án lần này vẫn chưa Đ. Sau đó ông Q đã làm Bản giải trình về vấn đề này theo yêu cầu của Tổ xác M. Trong Bản giải trình, ông Q giải thích rõ hơn về việc người tham gia đánh giá luận án có thể thay đổi ý kiến vào giờ cuối (đó là thời điểm sau khi nghe toàn bộ các ý kiến góp ý của các tHnh viên Hội đồng về mọi khía cạnh của luận án, và sau khi nghe NCS trình bày ý kiến phản hồi, cùng với việc trả lời các câu hỏi của Hội đồng). Người tham gia đánh giá luận án thường chỉ có thể nhìn thấy rõ một số phương diện nào đó trong luận án mà khó lòng bao quát hết. Vì vậy, nhờ thông qua nhiều ý kiến đóng góp của các tHnh viên trong Hội đồng mà người nhận xét lúc này mới có thể nhận thức đầy đủ và toàn diện về thực trạng của luận án, tức vào giờ cuối nói trên. Nói cách khác, người tham gia đánh giá luận án có thể điều chỉnh mức độ đánh giá của mình vào giờ cuối, có thể theo hướng đi lên hoặc theo hướng đi xuống. Chính vì vậy ông Q mới giải trình rằng *"Việc thay đổi ý kiến nếu có này là bình thường, không được coi là mâu thuẫn"*. NCS T cố tình không hiểu điều này mà dùng lời lẽ mạt sát, hằn học, khiếm nhã bảo rằng *"ông Nguyễn Ngọc Q trắng trợn biểu lộ Hnh vi cư xử không bình đẳng, trung thực khi nhân danh người thầy - tHnh viên Hội đồng tự cho mình cái quyền... không giữ uy tín, có quyền nói một đằng, làm một nẻo"*. Ông Q khẳng định những người bị NCS T khiếu nại và bị khởi kiện, hoặc liên quan trong vụ này, trong đó có ông Q đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình, đúng quy chế đào tạo tiến sĩ của ĐHQG-HCM, theo đúng quy trình giải quyết khiếu nại, không vi phạm pháp luật. Những đơn khiếu nại, khởi kiện của nguyên đơn có nhiều lời lẽ sỉ nhục, xúc phạm, vu khống, đối với các cá nhân và cơ quan giáo dục nơi mà NCS T được giúp đỡ, tạo điều kiện học tập để Đ học vị Thạc sĩ, Tiến sĩ. Bản thân ông Q có học vị Tiến sĩ, hơn 40 năm giảng dạy tận tình, đây là lần đầu tiên trong đời cảm thấy bị xúc phạm nhân phẩm, uy tín rất nặng nề từ người học một cách không chính đáng. Do đó, ông Q không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Đồng thời ông Q có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên bố nguyên đơn - ông T đã có những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân ông Q; ông T phải Ngy lập tức chấm dứt mọi Hnh vi xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân ông Q; Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 lần mức lương cơ sở do NH nước quy định là 14.900.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Q rút yêu cầu: Buộc ông T phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông Q khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện cáo kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu; Buộc ông T phải gửi văn bản công khai xin lỗi ông Q (theo địa chỉ nơi làm việc và nơi cư trú) về những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín đối với ông.

3. Bị đơn - ông Trương Văn M trình bày:

Ông và các đồng nghiệp có liên quan trong vụ kiện này mà nguyên đơn là ông T đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ của mình theo đúng pháp luật, đúng quy chế trong đào tạo tiến sĩ của ĐHQG-HCM, theo đúng quy trình giải quyết khiếu nại và không vi phạm đạo đức nH giáo. Những yêu cầu của nguyên đơn đã xúc phạm ông. Những nội dung thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo thời gian là thiếu logic, chỉ nhằm Đ được học vị tiến sĩ bằng mọi cách nằm ngoài năng lực và trình độ thực sự của mình và để thỏa mãn lòng tin tự tôn của bản thân đều không có cơ sở về pháp luật và thể hiện sự yếu kém về đạo đức của nguyên đơn. Do đó, ông không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Đồng thời ông có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố nguyên đơn - ông T đã có những Hnh vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân ông; Buộc nguyên đơn bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 lần mức lương cơ sở do NH nước quy định là 14.900.000 đồng.

Rút một phần yêu cầu: Buộc nguyên đơn phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông khi mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu, tạm tính là 10 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật là 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng; Buộc nguyên đơn phải xin lỗi ông bằng văn bản vì những thiệt hại vật chất và tinh thần đã gây ra cho ông.

4. Bị đơn - Bà Phan Thị Bích H trình bày:

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15/11/2017 về việc tHnh lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn (ĐVCM) (lần 2) cho NCS. Nguyễn Hoàng Anh T, chuyên ngành văn hóa học với đề tài "Ả đào trong văn hóa Việt Nam", bà được phân công trách nhiệm trong Hội đồng là Ủy viên phản biện 2. Với chức danh phó giáo sư, học vị tiến sĩ, tư cách phản biện 2 là đúng quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 32 Quy chế đào tạo tiến sĩ năm 2010, ban Hnh kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010). Ngày 09.01.2018, buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) được diễn ra vào lúc 08 giờ 00 phút, tại phòng C105, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM. Với

tư cách là phản biện 2, bà đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm, đúng quy định, quy trình và nhất là trên tinh thần sinh hoạt khoa học chuyên môn, góp ý cho luận án của NCS T. Đối với nội dung khởi kiện của ông T bà hoàn toàn bác bỏ và không đồng tình với các nội dung trong đơn khởi kiện của nguyên đơn liên quan đến cá nhân bà và các tHnh viên Hội đồng. Cụ thể:

Thứ nhất, trong đơn khởi kiện, ông T cho rằng "Khi nghe tuyên bố quyết nghị", bà hiểu rằng: 6 tHnh viên Hội đồng đã nhất trí với nội dung: Sẽ thông qua luận án có điều kiện là NCS phải chỉnh sửa, đặc biệt đối với 3 tHnh viên bỏ phiếu không thông qua (ông M, bà và ông Q) đều nhất trí với NCS một điều kiện trong tương lai: Nếu NCS chỉnh sửa luận án và nộp lại thì họ sẽ đồng ý, bà hiểu là họ sẽ sửa lại kết quả phiếu chấm cho thông qua. Bà không đồng ý với nội dung này trong đơn khởi kiện, vì các lý do sau: Bà đã làm đúng nhiệm vụ được giao và quy trình của buổi bảo vệ cấp ĐVCM với tư cách là phản biện 2 trong Hội đồng. Điều này thể hiện qua các M chứng: Bản nhận xét luận án tiến sĩ, Phiếu đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM. Bà khẳng định: Hoàn toàn không hề có bất cứ sự thỏa thuận nào với nguyên đơn. Cách tự hiểu vấn đề, suy diễn cá nhân của nguyên đơn là hoàn toàn sai lệch. Buổi bảo vệ cấp ĐVCM thực chất là sinh hoạt khoa học chuyên môn, có thể tổ chức từ một đến nhiều lần, nhằm để Hội đồng chỉ ra những điểm cần sửa chữa, bổ sung cho luận án. Bà với tư cách là phản biện, khi nhận thấy luận án của nguyên đơn còn nhiều điểm cần phải sửa chữa, bổ sung, bà có đủ quyền hạn và trách nhiệm trước NH trường để đề nghị không thông qua, cho phép NCS bảo vệ lần 3 (theo biểu mẫu Phiếu đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM).

Thứ hai, ông T cho rằng "Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV và Giám đốc ĐHQG-HCM bao che cho ông M, bà H, ông Q bằng cách đổ thừa là "lời tuyên bố của Chủ tịch hội đồng gây cho NCS hiểu nhầm" hay "Hnh vi bỏ 3 lá phiếu không thông qua, cho phiên bảo vệ lại lần 3" là Hnh vi giả tạo (không trung thực), nhằm che giấu một giao dịch có điều kiện là chỉ người đại diện Chủ tịch hội đồng để tuyên bố...". Bà hoàn toàn không đồng ý với nội dung này trong đơn và khẳng định: Nguyên đơn đã có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, uy tín của một nH giáo như bà, thông qua những từ ngữ như "bao che", "Hnh vi giả tạo", "nhằm che giấu một giao dịch có điều kiện". Bà là Phó Giáo sư, Tiến sĩ, NH giáo ưu tú có chuyên môn về lĩnh vực mà NCS đang nghiên cứu, được NH nước công nhận. Bà hoàn toàn khẳng định rằng: Việc nhận xét của bà là khách quan, trung thực, trên tinh thần góp ý xây dựng để luận án được hoàn thiện. Không có một căn cứ nào, không có một lý do cá nhân nào để bà thực hiện việc nhận xét của mình đối với luận án của ông T là có dấu hiệu "không bình đẳng", "thiếu trung thực" như lời lẽ trong các đơn khiếu nại, đơn khởi kiện của ông T.

Bà cho rằng, ông T không những không có thái độ cầu thị, tiếp thu ý kiến của tHnh viên Hội đồng mà còn có những lời lẽ xúc phạm nặng nề đến danh dự nH giáo của bà và các thầy cô khác, đặc biệt là trong một môi trường giáo dục chuyên nghiệp, rất nghiêm túc như vậy.

Về việc giải quyết khiếu nại tại Trường ĐH KHXH&NV và ĐHQG-HCM: Ngày 15/3/2018, Phòng TTPC-SHTT Trường ĐH KHXH&NV đã mời bà đến làm việc về các nội dung liên quan đến đơn khiếu nại ngày 06/02/2018 của ông T. Các nội dung khiếu nại bao gồm vấn đề liên quan đến kết quả đánh giá luận án cấp ĐVCM (lần 2) của ông T, đề tài luận án "Ả đào trong văn hóa Việt Nam"; và tính khách quan trong nhận xét của người phản biện là PGS. TS H, giảng viên trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M và đề nghị Hiệu trưởng NH trường ban Hnh quyết định thay đổi người phản biện, thay thế PGS. TS H bằng một người khác có chuyên môn văn hóa học. Lần đầu tiên trong hơn mấy chục năm làm công tác giảng dạy, cũng như là tHnh viên của rất nhiều Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Hội đồng chấm các cuộc thi Giải thưởng Quốc gia, bà bị khiếu nại về những vấn đề nêu ở trên. Tuy nhiên, vì công việc chung, trên tinh thần hợp tác giải quyết với Trường ĐH KHXH&NV, bà đã làm việc với NH trường theo đúng quy định của pháp luật, cung cấp đầy đủ các M chứng theo yêu cầu. Cũng trong thời gian này, bà đã có đơn xin rút nhiệm vụ là Ủy viên phản biện 2 của Hội đồng, lý do: Bà đã quá thất vọng và không còn tinh thần để làm việc với một NCS không có thái độ cầu thị, không chịu tiếp nhận ý kiến đóng góp và luôn luôn có mục đích phải loại trừ bằng được những tHnh viên Hội đồng đã bỏ phiếu không thông qua và làm cho việc khiếu nại kéo dài liên tục.

Quá trình tổ chức đối Th và giải quyết khiếu nại của ĐHQG-HCM: Sau quá trình khiếu nại tại Trường ĐH KHXH&NV, nguyên đơn tiếp tục khiếu nại lên cấp ĐHQG-HCM. Bà đã được mời đến đối Th vào ngày 28/6/2018, tại Trường ĐH KHXH&NV. Quá trình đối Th cũng như giải quyết khiếu nại của ĐHQG-HCM, bà hoàn toàn tuân thủ và thực hiện đầy đủ, đúng đắn các quy định của pháp luật, của ĐHQG-HCM về giải quyết khiếu nại, cung cấp các M chứng theo yêu cầu. Kết quả giải quyết khiếu nại của ĐHQG-HCM khẳng định vấn đề: Bác hoàn toàn các nội dung khiếu nại của ông T và kết quả xác M cho thấy: Buổi bảo vệ luận án cấp ĐVCM lần 2 của NCS T thực hiện theo đúng như quy định và các quy trình. Không có cơ sở kết luận có việc không M bạch trong kết quả đánh giá luận án tiến sỹ. Bà đã có viết bản nhận xét phản biện luận án tiến sỹ của NCS T. Như vậy, bà không vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 Quy chế đào tạo trình độ tiến sỹ số 1020/QĐ-ĐHQG. Không có cơ sở để kết luận Hnh vi bỏ phiếu không thông qua luận án của bà là không khách quan như nội dung khiếu nại.

Như vậy, có thể khẳng định rằng, hai lần giải quyết của Trường ĐH KHXH&NV và ĐHQG-HCM đều chứng M những khiếu nại của ông T đối với bà là sai lệch, không có cơ sở, hoàn toàn là những lời lẽ vu khống, suy diễn cá nhân, mang tính chất xúc phạm, làm ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của bà, nhằm Đ được mục đích phải loại trừ những tHnh viên đã bỏ phiếu không thông qua luận án cấp ĐVCM của nguyên đơn. Do đó, bà không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà có yêu cầu phản tố:

Tuyên bố nguyên đơn - ông T đã có những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân bà; ông T phải bồi thường cho bà để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 10 lần mức lương cơ sở do NH nước quy định là 14.900.000 đồng.

Bà rút một phần yêu cầu phản tố: Buộc nguyên đơn phải xin lỗi bà bằng văn bản và gửi đến các cơ quan: Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M, các cơ quan báo chí: Báo Thanh niên, Báo Giáo dục và Thời đại, bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại cho bà khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 12/02/2018 đến nay làm sức khỏe bị suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu vì bà không muốn liên quan gì đến ông T.

5. Bị đơn - Ông Võ Văn Th do bà Nguyễn Thị Hồng V là người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Ông Th đã ký Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15/11/2017 về việc tHnh lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) cho NCS T, chuyên ngành Văn hóa học. THnh phần của Hội đồng bao gồm các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ đầu ngành trong lĩnh vực văn hóa học mà NCS T đang nghiên cứu. THnh phần của Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn được thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 32 QCĐTTS. Căn cứ trên Biên bản buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2), ngày 09/01/2018 có 03/6 phiếu (do 01 tHnh viên Hội đồng vắng mặt, không thông qua luận án). Như vậy, theo quy định tại khoản 5 Điều 32 QCĐTTS thì phải có ít nhất 6/7 hoặc 5/6 hoặc 4/6 số tHnh viên Hội đồng cấp ĐVCM có mặt bỏ phiếu tán tHnh thì Luận án mới được thông qua. Do đó, với tư cách là Thủ trưởng cơ sở đào tạo, ông Th ký các văn bản, bao gồm: Biên bản buổi bảo vệ, Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp ĐVCM là đúng theo quy trình, quy định của pháp luật và NH trường.

Quá trình giải quyết khiếu nại, kiến nghị, phản ánh kéo dài của NCS T:

Đơn khiếu nại lần thứ nhất: Ngày 06/02/2018, NH trường nhận được đơn khiếu nại của NCS T. Các nội dung khiếu nại cụ thể như sau: Kết quả đánh giá

luận án cấp ĐVCM lần 2, đề tài luận án "Ả đào trong văn hóa Việt Nam"; Tính khách quan trong nhận xét của người phản biện là PGS. TS H, giảng viên Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M, đề nghị Hiệu trưởng NH trường ban Hnh Quyết định thay đổi người phản biện, thay thế PGS. TS H bằng một người khác có chuyên môn văn hóa học; PGS.TS H có vi phạm Điều 32 QCĐTTS về các khoản: Khoản 5 là "không chỉ ra cụ thể những yêu cầu sửa chữa bổ sung", khoản 6 là "không tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu của luận án" và "không đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học": Ngày 12/02/2018, ông Th giao nhiệm vụ cho Phòng TTPC-SHTT xử lý theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao thông qua Quyết định số 03/QĐ-XHNV-TTPC- SHTT ngày 12/02/2018 về việc xác M nội dung khiếu nại. Căn cứ các quy định của pháp luật: Luật Khiếu nại, Luật Sở hữu trí tuệ, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, Thông tư 07/2014/TT-TTCP, QCĐTTS, NH trường đã giải quyết các nội dung trong đơn khiếu nại theo đúng quy định, quy trình.

Đơn khiếu nại lần thứ hai: Ông Th chuyển giao công việc cho PGS.TS Ngô Thị Phương Lan - Hiệu trưởng NH trường giải quyết .

Tóm lại, với tư cách là Thủ trưởng cơ sở đào tạo và căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Hiệu trưởng, ông Th đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và NH trường. Do đó, ông không đồng ý các yêu cầu khởi kiện của ông T. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T. Đồng thời ông có yêu cầu phản tố yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố nguyên đơn - ông T đã có những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của cá nhân ông Th; ông T Ngy lập tức chấm dứt những Hnh vi vi phạm, không được có bất cứ Hnh vi nào gây tổn hại đến danh dự, uy tín của cá nhân ông Th.

Ông Th rút yêu cầu phản tố buộc ông T phải gửi văn bản xin lỗi cá nhân ông Th.

6. Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn do bà Nguyễn Quỳnh Ng là người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15/11/2017, Hiệu trưởng ĐH KHXH&NV (ông Võ Văn Th) ký Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH về việc tHnh lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) cho NCS T, chuyên ngành văn hóa học với đề tài "Ả đào trong văn hóa Việt Nam". Trong Quyết định nêu trên, ông Th giao nhiệm vụ cho các ông, bà: GS.TSKH Thêm - Chủ tịch Hội đồng; Ông M, học vị tiến sĩ, ủy viên thư ký Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 2; PGS. TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm (giảng viên Trường Đại học Sài Gòn), phản biện 1; PGS. TS H, nguyên Hiệu trưởng (giảng viên Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Tp.Hồ Chí M), phản biện 2; Các ủy viên của Hội đồng bao gồm: TS Q (giảng

viên Trường ĐH KHXH&NV), TS. Mai Mỹ Duyên (giảng viên Trường ĐH Văn hóa Tp. Hồ Chí M) và PGS. TS Trần Yến Chi (giảng viên Trường ĐH Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M). Với chức danh, học Hm, học vị khoa học, tư cách các tHnh viên trong Hội đồng nêu trên là đúng quy định của pháp luật (Điều 32 QCĐTTS, ban Hnh kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010).

Ngày 09/01/2018, buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) diễn ra vào lúc 08 giờ 00 phút, tại phòng C105, Trường ĐH KHXH&NV ĐHQG-HCM. Có mặt: 06/07 tHnh viên. Các tHnh viên đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và đảm bảo buổi bảo vệ được diễn ra nghiêm túc, đúng quy định, quy trình và nhất là trên tinh thần sinh hoạt khoa học chuyên môn, góp ý cho luận án của NCS T. Diễn biến cụ thể của buổi bảo vệ thể hiện qua các văn bản: Biên bản buổi bảo vệ luận án cấp ĐVCM (lần 2); Biên bản ghi câu hỏi và trả lời của nghiên cứu sinh; Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2). Căn cứ vào thực tế của buổi bảo vệ, có 03/06 phiếu (do 01 tHnh viên Hội đồng vắng mặt) không tán tHnh thông qua luận án. Như vậy, theo quy định tại Khoản 5 Điều 32 QCĐTTS năm 2010 thì phải có ít nhất 6/7 hoặc 5/6 hoặc 4/5 số tHnh viên Hội đồng cấp ĐVCM có mặt bỏ phiếu tán tHnh thì Luận án mới được thông qua. Do vậy Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) là đúng quy định.

Liên quan đến Thông báo số 500/TB-XHNV-SĐH và Công văn số 33/XHNV-TTPC-SHTT: Ngày 19/6/2019, Trường ĐH KHXH&NV nhận được công văn số 2368/2012/TB-TLPT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân Q 1, Tp. Hồ Chí M về việc đã thụ lý yêu cầu phản tố của các bị đơn là ông Th, ông M và ông Q. Đồng thời, NH trường cũng nhận được đơn thư kiến nghị, phản ánh của các bị đơn là ông Th, ông M và ông Q nêu trên về cùng một vấn đề: Ông T liên tục có Hnh vi xúc phạm danh dự, uy tín, thậm chí vu khống giảng viên, cán bộ quản lý NH trường. Như vậy, ông T đã có dấu hiệu vi phạm Luật Giáo dục đại học theo Điều 61 (Các Hnh vi người học không được làm), Khoản 1: "1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác". Từ những căn cứ trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, trong thời gian Tòa án nhân dân Q 1 đang thụ lý giải quyết vụ án, Trường ĐH KHXH&NV tạm ngưng các hoạt động bảo vệ luận án cấp Trường của NCS T. Việc giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị, đề nghị liên tục của ông T tại Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM: Từ tháng 02/2018 đến nay, Phòng TTPC-SHTT liên tục giải quyết các đơn thư kéo dài của ông T. NH trường khẳng định: Việc

giải quyết các đơn khiếu nại, đề nghị của ông T luôn dựa trên các quy định của pháp luật, ĐHQG-HCM và NH trường.

Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết trong đơn khởi kiện của ông T: Buộc Trường ĐH KHXH&NV bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của người học; bồi thường chi phí bảo vệ luận án lần 2 (do tuyên bố quyết nghị lần 2 sai quy chế - bị vô hiệu) là 4.400.000 đồng; bồi thường thiệt hại vật chất cho người học do phải bỏ công việc, thu nhập bị mất và những chi phí tổn thất khác để theo đuổi vụ khiếu nại, khiếu kiện kéo dài (01/2018 – 10/2018) tạm tính là 10 tháng lương cơ sở nhân với hệ số bậc lương 2.76 ra tổng số tiền là 36.359.900 đồng; bồi thường thiệt hại danh sự, tinh thần là 10 tháng lương cơ sở. Trường ĐH KHXH&NV không đồng ý vì căn cứ vào thực tế của buổi bảo vệ, có 03/6 phiếu (do 01 tHnh viên Hội đồng vắng mặt) không tán tHnh thông qua luận án. Như vậy, theo quy định tại Khoản 5 Điều 32 QCĐTTS năm 2010 thì phải có ít nhất 6/7 hoặc 5/6 hoặc 4/5 số tHnh viên Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn có mặt bỏ phiếu tán tHnh thì Luận án mới được thông qua. Đây là môi trường giáo dục chuyên nghiệp nói chung và là một buổi sinh hoạt khoa học nghiêm túc, đúng quy định nói riêng. NH trường hoàn toàn khẳng định: Việc tham gia đánh giá luận án của các tHnh viên Hội đồng là khách quan, trung thực. Việc kết luận của Hội đồng cấp ĐVCM lần 2 là đúng quy định của pháp luật, cũng như xuyên suốt quá trình giải quyết Hng loạt đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh kéo dài của nguyên đơn, NH trường đã luôn thực hiện đúng tinh thần thượng tôn pháp luật, giải quyết sự việc chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo ủy quyền trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng V có bà Ngô Thị Phương Lan là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lan giữ vị trí Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV từ tháng 04/2018. Từ thời điểm bà Lan giữ chức vụ Hiệu trưởng đến nay, NH trường liên tục giải quyết các đơn thư kéo dài của ông T. Cụ thể: Tháng 8/2018, tháng 01/2019, tháng 5/2019, tháng 6/2019, tháng 7/2019. Tất cả các đơn khiếu nại của ông T luôn được thụ lý giải quyết và thực hiện dựa trên các quy định của pháp luật, ĐHQG-HCM và NH trường. Đối với nội dung liên quan đến Thông báo số 500/TB-XHNV-SĐH và Công văn số 33/XHNV-TTPC-SHTT: Ngày 19/6/2019, Trường ĐH KHXH&NV nhận được công văn số 2368/2019/TB-TLPT ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân Q 1 về việc đã thụ lý yêu cầu phản tố của các bị đơn là ông Võ Văn Th, ông Trương Văn M và ông Nguyễn Ngọc Q. Đồng thời, NH trường cũng nhận được đơn thư kiến nghị, phản ánh của các giảng viên nêu trên về cùng

một vấn đề: Nguyên đơn - ông T liên tục có Hnh vi xúc phạm danh dự, uy tín, thậm chí vu khống giảng viên, cán bộ quản lý NH trường. Với tư cách là Hiệu trưởng NH trường, bà Lan đã giao cho Phòng TTPC-SHTT giải quyết các đơn thư của ông T theo đúng quy định của pháp luật và NH trường. Xét thấy, NCS T đã có dấu hiệu vi phạm Luật Giáo dục đại học tại khoản 1 Điều 61 (Các Hnh vi người học không được làm): "Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thế giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người học của cơ sở giáo dục đại học và người khác". Từ những căn cứ trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, trong thời gian Tòa án nhân dân Q 1 đang thụ lý giải quyết vụ án, Trường ĐH KHXH&NV tạm ngưng các hoạt động bảo vệ luận án cấp Trường của NCS T để chờ phán quyết của Tòa. Đối với các yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn:

Yêu cầu bồi thường chi phí bảo vệ luận án cấp ĐVCM lần 2 là không có cơ sở, bà Lan khẳng định việc tham gia đánh giá luận án của các tHnh viên Hội đồng là khách quan, trung thực, trên tinh thần góp ý xây dựng để NCS T hoàn thiện hơn. Việc kết luận của Hội đồng là đúng quy định của pháp luật;

Yêu cầu NH trường bồi thường quyền dân sự của người học bị thiệt hại, bồi thường thiệt hại vật chất và các chi phí tổn thất khác với tổng số tiền 55.695.900 đồng là không có cơ sở: Xuyên suốt quá trình giải quyết Hng loạt đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh kéo dài của nguyên đơn, NH trường đã luôn thực hiện đúng tinh thần thượng tôn pháp luật, giải quyết sự việc chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên. Do đó đề nghị Tòa án bác toàn bộ các yêu cầu của nguyên đơn.

2. Ông Lâm Tường Th trình bày:

Đối với Khiếu nại kết quả luận án cấp ĐVCM và đã được giải quyết lần đầu bằng Quyết định số 12/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT của Trường ĐH KHXH&NV ngày 29/3/2018. Ngày 02/5/2018, ông T đã gửi Đơn Khiếu nại lần 2 lên ĐH KHXH&NV và ĐHQG-HCM về việc khiếu nại kết quả luận án cấp ĐVCM và đã được giải quyết lần đầu bằng Quyết định số 12/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT ngày 29/3/2018 của ĐHKHXH&NV. Ngày 15/5/2018, ĐHQG-HCM đã ra thông báo thụ lý số 853/TB-ĐHQG gửi đến ông T; Ngày 4/7/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM ban Hnh Quyết định số 792/QĐ- ĐHQG về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông T.

Đối với Khiếu nại Quyết định số 249/QĐ-XHNV-SĐH ngày 11/5/2018 về việc tHnh lập hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM lần 3 của trường ĐH KHXH&NV và đã được giải quyết lần đầu bằng quyết định số 27/QĐ-XHNV-TTPC-SHTT ngày 11/7/2018. Ngày 08/8/2018, ông T gửi Đơn Khiếu nại lần 2

(trong đơn ký ngày 16/7/2018). Ngày 14/8/2018, ĐHQG-HCM đã ra thông báo thụ lý số 1534 TB-ĐHQG gửi đến ông T. Ngày 12/10/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM ban Hnh Quyết định số 1243/QĐ- ĐHQG về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông T.

Đối với các khiếu nại Tổ xác M nội dung khiếu nại, những người đang tiến Hnh xác M và giải quyết khiếu nại lần hai đối với các khiếu nại của ông T trong đơn ký ngày 16/7/2018. Ngày 17/9/2018, Giám đốc ĐHQG-HCM đã nhận được Đơn Khiếu nại của ông T khiếu nại ông Th, người đang giải quyết khiếu nại lần hai đối với các khiếu nại của ông T trong đơn ngày 16/7/2018. Ngày 26/9/2018, ĐHQG-HCM đã gửi công văn số 1854 ĐHQG-HTPC thông báo cho ông T về việc đơn khiếu nại và các yêu cầu trong đơn của ông chưa đủ lý do cũng như căn cứ giải quyết. Ngày 19/9/2018, ĐHQG-HCM tiếp tục nhận được đơn khiếu nại của ông T khiếu nại Tổ xác M nội dung khiếu nại, những người đang tiến Hnh xác M và giải quyết khiếu nại lần hai đối với các khiếu nại của ông T trong đơn ngày 16/7/2018. Sau khi xem xét nội dung Đơn khiếu nại, ĐHQG-HCM xét thấy căn cứ ông T đưa ra đối với nội dung khiếu nại chưa đủ Hnh vi vi phạm của Tổ xác M. Ngày 11/10/2018, ĐHQG-HCM đã gửi công văn số 1959/ĐHQG-TTPC thông báo cho ông T về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Đối với Khiếu nại về Hnh vi mâu thuẫn trong việc bỏ phiếu, ghi nhận xét của tHnh viên hội đồng đánh giá luận án cấp ĐVCM lần 2 và đã được giải quyết lần đầu bởi quyết định số 47/QĐ-XHVN-TTPC-SHTT ngày 28/9/2018 của Trường ĐH KHXH&NV. Ngày 16/10/2018, ĐHQG-HCM đã nhận được Đơn Khiếu nại của Ông T: Sau khi xem xét nội dung các vấn đề khiếu nại trong đơn, ĐHQG-HCM nhận thấy Đơn Khiếu nại không đủ lý do và căn cứ khiếu nại để có thể xử lý. Ngày 24/10/2018, ĐHQG-HCM có công văn số 2043/ĐHQG-TTPC gửi ông T về việc không xử lý đơn khiếu nại. Đối với các trường hợp nêu trên, ĐHQG-HCM đã giải quyết khiếu nại theo đúng thẩm quyền với tư cách là đơn vị giải quyết khiếu nại lần hai, đúng quy trình và thời hạn được quy định trong Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2014/TT-TTCP và các quy định về đào tạo tiến sĩ tại thời điểm ông T theo học. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết khiếu nại, ĐHQG-HCM luôn xử lý trong đúng thời hạn cho phép, các buổi làm việc đều được thông báo trước bằng văn bản và có lấy ý kiến của ông T để sắp xếp thời gian, địa điểm phù hợp. Do đó, ông không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Bà Trần Thị Mai trình bày trong quá trình tố tụng:

Vào thời gian ông T bảo vệ luận án cấp ĐVCM thì bà đang là Trưởng phòng Phòng sau đại học của ĐH KHXH&NV, do vậy bà không tham gia các

Hội đồng chấm thi ông T bảo vệ luận án cấp ĐVCM nên không biết và cũng không được phép có ý kiến gì về hoạt động chuyên môn của Hội đồng. Bà cho rằng quy trình bảo vệ luận án cấp ĐVCM (lần 1 và lần 2) của ông T là đúng QCĐTTS của ĐHQG-HCM. Về yêu cầu của ông T yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ ngày 09/9/2019 là bà có nói: *"Trường hợp NCS T phải bảo vệ lần 3 là cá biệt của Trường, hiện tại chưa có NCS nào của Trường phải bảo vệ luận án đến 3 lần"*: Bà không rõ ông T đã ghi lại lời nói của bà khi nào, trong hoàn cảnh nào? Song về thực tế, quả thật trường hợp NCS phải bảo vệ luận án cấp ĐVCM 3 lần là rất hiếm, nhưng điều này hoàn toàn có thể xảy ra khi chất lượng chuyên môn của luận án chưa Đ và hoàn toàn đúng về mặt pháp lý theo quy định tại QCĐTTS của ĐHQG-HCM. Từ tháng 5/2018 bà đã nghỉ hưu nên không biết gì về diễn biến vụ khiếu kiện của ông T. Do thấy không liên quan gì nên bà có đơn đề nghị vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

4. Ông Trần Ngọc Thêm trình bày tại bản khai ngày 03/6/2019:

Ngày 15/11/2017, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM ký Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH về việc tHnh lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) cho NCS T, chuyên ngành văn hóa học về đề tài "Ả đào trong văn hóa Việt Nam". Trong Quyết định nêu trên, ông được giao trách nhiệm là Chủ tịch Hội đồng. Với chức danh giáo sư, học vị tiến sĩ khoa học, là một chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa học ở Việt Nam, tư cách Chủ tịch Hội đồng mà Hiệu trưởng giao cho tôi là đúng theo quy định của pháp luật (Khoản 2 Điều 32 Quy chế đào tạo tiến sĩ năm 2010, ban Hnh kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010). Ngày 09/01/2018, buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2) của NCS T diễn ra từ lúc 08 giờ, tại phòng C105, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM. Với tư cách là Chủ tịch Hội đồng, ông đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và đảm bảo cho buổi bảo vệ diễn ra nghiêm túc, theo đúng quy định, quy trình; đúng theo tinh thần của một hoạt động sinh hoạt khoa học cấp đơn vị chuyên môn, với mục đích đánh giá và nhận xét góp ý cho luận án, giúp NCS hoàn thiện luận án để đủ điều kiện đưa lên làm thủ tục bảo vệ chính thức ở cấp cao hơn. Diễn biến của buổi bảo vệ được thể hiện tập trung ở *"Biên bản buổi bảo vệ luận án cấp ĐVCM (lần 2)"*. Kết quả của buổi bảo vệ được thực hiện qua văn bản "Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp ĐVCM (lần 2)". Khi thay mặt Hội đồng công bố đến phần kết luận của Quyết nghị này, ông đã có giải thích miệng để nói rõ thêm và nhấn mạnh ba ý sau:

Thứ nhất, luận án của NCS chưa Đ yêu cầu và chưa được thông qua trong buổi bảo vệ lần 2 này. Ông đã nói đại ý: Nếu có ít nhất từ 6/7 hoặc 5/6 hoặc 4/5 số tHnh viên Hội đồng bỏ phiếu tán tHnh thì luận án Đ yêu cầu. Kết quả buổi bảo vệ hôm nay có 3/6 tHnh viên tán tHnh, do vậy luận án chưa Đ yêu cầu; Thứ hai, NCS cần nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của các tHnh viên Hội đồng để sửa chữa luận án, thời gian sửa chữa tối đa là ba tháng; Thứ ba, do đây đã là lần bảo vệ thứ hai, cho nên khi thảo luận, Hội đồng đã nhất trí vận dụng ba quy

chế một cách mềm dẻo để tạo điều kiện thận lợi cho NCS. Cụ thể là sau khi sửa chữa xong, nếu luận án nộp lại được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng sẽ thông quá luận án mà không cần phải họp lại. Ông nhớ đã nói đại ý là: "*Về thực chất việc này cũng giống như bảo vệ lần 3, chỉ có điều là không họp; đây là sự linh hoạt của Hội đồng, em (NCS T) nên nghiêm túc tiếp thu và sửa chữa, chứ đừng lúc nào cũng tìm cách tự vệ, chống chế, khoa học không phải là như thế".*

Khi hồ sơ buổi bảo vệ được trình lên Thủ trưởng Cơ sở đào tạo, vào ngày 15/01/2018, Hiệu trưởng NH trường là PGS.TS. Võ Văn Th đã bút phê ở mục "Xác nhận của Thủ trưởng Cơ sở đào tạo" trong Quyết nghị của Hội đồng và trong Biên bản buổi bảo vệ như sau: "*Căn cứ vào khoản 5 điều 32 Quy chế ĐT trình độ TS (QĐ.1020, 10/09/2010), kết quả phiếu của thí sinh (NCS) phải Đ 5/6 mới được thông qua. Vì vậy, Hội đồng phải họp lại để đánh giá lần nữa sau khi NCS sửa chữa và nộp luận án*". Trách nhiệm của ông với tư cách Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp ĐVCM có thể hiểu là gồm hai phần: Thứ nhất là chủ trì việc thảo luận và đánh giá luận án về mặt chuyên môn một cách trung thực, khách quan. Thứ hai là căn cứ vào kết quả thảo luận đánh giá về mặt chuyên môn để chủ trì đưa ra kết luận của Hội đồng về luận án theo quy định của quy chế. Nhiệm vụ thứ nhất (thuần túy chuyên môn), cá nhân ông và Hội đồng đã thực hiện nghiêm túc và hoàn tHnh đầy đủ. Về nhiệm vụ thứ hai, ông, với tư cách là Chủ tịch Hội đồng, có khuyết điểm là do thấy đây đã là lần thứ hai, muốn tạo điều kiện thuận lợi cho NCS, nên đã cùng Hội đồng vận dụng quy chế một cách linh hoạt mà không thực hiện chính xác theo quy định tại khoản 5 điều 32 Quy chế đào tạo tiến sĩ năm 2010 của ĐHQG-HCM, khiến cho NCS hiểu lầm, dẫn đến việc khiếu kiện kéo dài. Về việc này, Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH-NV đã có văn bản số: 1209/TB-XHNV-TCCB ngày 29-8-2018 về việc phê bình ông. Sự hiểu lầm của NCS nằm ở chỗ cho rằng Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn là tiếng nói cao nhất, tiếng nói cuối cùng, coi lời nói của Chủ tịch Hội đồng là: Hnh vi pháp lý đơn phương làm phát sinh quyền "được thông qua luận án có điều kiện" của ông và nghĩa vụ thực hiện của người được đại diện là Hiệu trưởng và các tHnh viên Hội đồng (khoản 2 Điều 8, Điều 116 và Điều 120 Luật Dân sự 2015) (ý kiến của ông T tại trang 2 Đơn khởi kiện). Sự thực, về mặt pháp lý Quyết nghị của Hội đồng chuyên môn chưa phải là tiếng nói cuối cùng. Hội đồng chuyên môn do Thủ trưởng Cơ sở đào tạo Quyết định tHnh lập, do vậy Quyết nghị của Hội đồng chuyên môn sau đó phải được Thủ trưởng Cơ sở đào tạo chuẩn y (ký tên và đóng dấu) thì mới bắt đầu có giá trị và hiệu lực pháp lý. Trong trường hợp hồ sơ bảo vệ lần hai của NCS T, Hiệu trưởng – Thủ trưởng Cơ sở đào tạo chuẩn y phần đánh giá luận án về mặt chuyên môn, nhưng đã bác bỏ kết luận của Hội đồng về việc "thông qua luận án có điều kiện" vì không theo đúng Quy chế. Việc Hiệu trưởng bút phê yêu cầu bảo vệ lại lần 3 là hoàn toàn đúng theo

khoản 5 điều 32 QCĐTTS của ĐHQG-HCM. Sau khi Hiệu trưởng đã bút phê, ký tên và đóng dấu vào Quyết nghị của Hội đồng chuyên môn vào ngày 15/01/2018, thì Kết luận (mang tính dự thảo) trước đó của Hội đồng chuyên môn đương nhiên phải thay đổi theo quyết định của Thủ trưởng Cơ sở đào tạo. Kết luận của Hội đồng chuyên môn sau khi được thủ trưởng Cơ sở đào tạo điều chỉnh sẽ trở tHnh Kết luận chính thức, là tiếng nói cao nhất, tiếng nói cuối cùng. Từ ngày 15/01/2018, tất cả mọi cá nhân có liên quan (NCS, Chủ tịch và các tHnh viên Hội đồng, các đơn vị có liên quan (Khoa, Phòng đào tạo sau đại học) đều có trách nhiệm thực hiện theo Kết luận chính thức này. Hiệu trưởng (thủ trưởng Cơ sở đào tạo) là người có trách nhiệm phê duyệt Quyết nghị của Hội đồng chứ không phải là người "*được đại diện bởi Hội đồng*", không phải là người có trách nhiệm "*thực hiện nghĩa vụ theo tuyên bố Quyết nghị của Hội đồng*" như NCS đã hiểu là ông Võ Văn Th (hiện tại là nguyên Hiệu trưởng Trường ĐH KHXH&NV) bị kiện vì là người được đại diện bởi Hội đồng đánh giá luận án (lần 2) nhưng không được thực hiện nghĩa vụ theo tuyên bố quyết nghị của Hội đồng là vi phạm khoản 1 Điều 139 Luật Dân sự 2015 (tại trang 7 Đơn khởi kiện của ông T). Ông nhận thấy: Ông T đã hiểu không đúng vai trò và mối quan hệ giữa Hội đồng chuyên môn và thủ trưởng Cơ sở đào tạo (Hiệu trưởng). Từ đó dẫn đến: Ông T đã vận dụng không đúng khái niệm "*tranh chấp quyền dân sự giữa người học với cơ sở đào tạo*", trong đó khái niệm "cơ sở đào tạo" (mà Hiệu trưởng là đại diện) đã được ông T thay thế bằng khái niệm "Hội đồng chuyên môn" (mà ông, Chủ tịch Hội đồng, là đại diện); ông T đã có nhiều suy diễn thiếu cơ sở và có những kết luận không đúng về một số tHnh viên của Hội đồng khi cho rằng họ vi phạm nguyên tắc dân sự "không trung thực", trong khi thực ra là họ đã thực hiện theo kết luận chính thức mà thủ trưởng Cơ sở đào tạo đã phê duyệt. Do đó, ông không đồng ý với các ý kiến của ông T, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông T.

5. *Ông Nguyễn Văn Hiệu trình bày tại bản khai ngày 07/10/2019:*

Ông nguyên là Trưởng Khoa Văn hóa học Trường ĐH KHXH&NV, ông không có bất kì tác động liên quan nào đến toàn bộ quá trình bảo vệ luận án cấp ĐVCM của nguyên đơn. Việc nguyên đơn cho rằng ông thông đồng với Trưởng phòng sau đại học là vô căn cứ, có dấu hiệu vu khống khi không có chứng cứ gì chứng M. Trong sự việc giải quyết khiếu nại của nguyên đơn ông đã làm đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân đối với NH trường. Do đó, các ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở. Đồng thời ông có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 173/2020/DS-ST ngày 05/8/2020 của Toà án nhân dân Q 1, THnh phố Hồ Chí M đã tuyên xử:*

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu phản tố của bị đơn:

Đối với ông Nguyễn Ngọc Q yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện cáo kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu; Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải gửi văn bản công khai xin lỗi ông (theo địa chỉ nơi làm việc và nơi cư trú) về những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín đối với ông; Đối với ông Trương Văn M yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông khi mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu, tạm tính là 10 tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật là 14.900.000 đồng; buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải xin lỗi ông bằng văn bản vì những thiệt hại vật chất và tinh thần đã gây ra cho ông; Đối với bà Phan Thị Bích H yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải xin lỗi bà bằng văn bản và gửi đến các cơ quan: Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M, các cơ quan báo chí: Báo Thanh niên, Báo Giáo dục và Thời đại, bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại cho bà khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 12/02/2018 đến nay làm sức khỏe bị suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu; Đối với ông Võ Văn Th yêu cầu: Buộc ông T phải gửi văn bản xin lỗi cá nhân ông.

2. Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Anh T gồm: Tuyên bố ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H vi phạm nguyên tắc dân sự: Không bình đẳng, không trung thực khi có Hnh vi: Bỏ phiếu không thông qua luận án cấp đơn vị chuyên môn (lần 2) nhưng tuyên bố quyết nghị thông qua có điều kiện, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3 và giải trình không trung thực những vấn đề khiếu nại, khiếu kiện của nguyên đơn; Buộc ông Võ Văn Th, ông Huỳnh THnh Đ cải chính trên báo Thanh niên là: Hội đồng (lần 2) đã kết luận sai quy chế với nội dung "Hội đồng thông qua có điều kiện, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3" nên vô hiệu; Buộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí M bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của người học: Chi phí bảo vệ luận án lần 2 là 4.400.000 đồng, thiệt hại vật chất cho người học do phải bỏ công việc, thu nhập bị mất và những chi phí tổn thất khác để theo đuổi vụ khiếu nại, khiếu kiện kéo dài (01/2018 – 10/2018) là 09 tháng lương cơ sở, với hệ số bậc lương 2.76 tHnh số tiền là 37.011.600 đồng, thiệt hại về danh dự, tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng, tổng cộng 56.311.600 (Năm mươi sáu triệu, ba trăm mười một nghìn, sáu trăm) đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn là ông Võ Văn Th, ông Nguyễn Ngọc Q, ông Trương Văn M và bà Phan Thị Bích H: Xác định ông Nguyễn Hoàng Anh T đã có Hnh vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với ông Võ Văn Th, ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H; Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chấm dứt Ngy những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Võ Văn Th; Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H, mỗi người là 14.900.000 (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu ông Nguyễn Hoàng Anh T chưa thi Hnh, thi Hnh không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền, thời gian chậm trả tại thời điểm thi Hnh.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu án phí có giá ngạch trên giá trị yêu cầu không được chấp nhận là 2.815.580 (Hai triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám mươi) đồng; phải chịu án phí có giá ngạch trên giá trị yêu cầu phản tố của các bị đơn là ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H được chấp nhận là 2.235.000 (Hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng và phải chịu án phí không giá ngạch trên yêu cầu phản tố của ông Võ Văn Th được chấp nhận là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; tổng cộng là 5.350.580 (Năm triệu, ba trăm năm mươi nghìn, năm trăm tám mươi) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 908.998 (Chín trăm lẻ tám nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0007108 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự Q 1, Tp. Hồ Chí M, ông Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp thêm 4.441.582 (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm tám mươi hai) đồng;

Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/8/2020, ông Nguyễn Hoàng Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn có ý kiến: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và không đồng ý với yêu cầu phản tố của các bị đơn.

- Bị đơn có ý kiến: các bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố đồng thời không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THnh phố Hồ Chí M phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- [1] Về thời hạn kháng cáo:

Tòa án nhân dân Q 1, THnh phố Hồ Chí M xét xử sơ thẩm vào ngày 05/8/2020 đến ngày 10/8/2020 ông Nguyễn Hoàng Anh T có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự, kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ.

- [2] Về tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn ông Trương Văn M, bà Phan Thị Bích H, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh THnh Đ là ông Lâm Tường Th; Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Võ Văn Th, bà Ngô Thị Phương Lan và ông Nguyễn Ngọc Q là bà Nguyễn Thị Hồng V; Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trường ĐH KHXH&NV là bà Nguyễn Quỳnh Ng; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mai đều có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hiệu, ông Trần Ngọc Thêm có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- [3] Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T yêu cầu tuyên bố ông M, bà H, ông Q vi phạm nguyên tắc dân sự; Yêu cầu buộc ông Th, ông Đ cải chính trên báo Thanh niên, buộc Trường ĐHKHXH&NV bồi thường chi phí bảo vệ luận án lần 2 là 4.400.000 đồng, thiệt hại vật chất và những chi phí tổn thất khác là 36.359.900 đồng, thiệt hại về danh dự là 14.900.000 đồng; Các bị đơn Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H và ông Võ Văn Th có yêu cầu phản tố của các bị đơn gồm: Yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ Văn Th buộc ông T chấm dứt những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Th và yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích

H yêu cầu tuyên bố ông T đã có Hnh vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân của ông M, ông Q, bà H, buộc ông T phải bồi thường 14.900.000 đồng do tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, do đó xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm", Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là "Tranh chấp liên quan đến hoạt động giáo dục về bảo vệ luận án tiến sĩ và yêu cầu bồi thường về dân sự" là chưa chính xác nên cần sửa lại quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này như đã nhận định trên.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu tuyên bố ông Trương Văn M, bà Phan Thị Bích H, ông Nguyễn Ngọc Q vi phạm nguyên tắc dân sự, không bình đẳng, không trung thực khi có Hnh vi: Bỏ phiếu không thông qua luận án cấp ĐVCM (lần 2) nhưng tuyên bố quyết nghị thông qua không cần bảo vệ lại và giải trình không trung thực những vấn đề khiếu nại, khiếu kiện của nguyên đơn; Yêu cầu Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM bồi thường các chi phí tổn thất, thiệt hại danh dự, tinh thần tổng cộng 55.659.900 đồng và yêu cầu ông Võ Văn Th - Hiệu trưởng trường Đại học KHNX&NV và ông Huỳnh THnh Đ - Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM thực hiện việc xin lỗi và cải chính công khai, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5] Ngày 09/01/2018, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T là nghiên cứu sinh tại Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM, thực hiện bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 theo Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15/11/2017 của Hiệu trưởng ĐH KHXH&NV, hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 của ông T gồm các tHnh viên là: GS.TSKH Trần Ngọc Thêm (Chủ tịch), PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm (Phản biện 1), PGS.TS Phan Thị Bích H (Phản biện 2), TS Trương Văn M (Thư ký hội đồng), TS Mai Mỹ Duyên (Ủy viên), TS Nguyễn Ngọc Q (Ủy viên), PGS.TS Trần Yến Chi (Ủy viên), như vậy việc tHnh lập hội đồng với các tHnh viên nói trên là phù hợp và đúng với quy định tại "Quy chế về tổ chức và hoạt động của ĐHQG và các Cơ sở tHnh viên" ban Hnh theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quy chế đào tạo tiến sĩ ban Hnh kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM và sau khi nhận Quyết định số 969/QĐ-XHNV-SĐH ngày 15/11/2017 của Hiệu trưởng ĐH KHXH&NV, ông T không phản đối hay có ý kiến gì liên quan đến tHnh viên hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02. Căn cứ các quy định trên mặc dù vắng mặt ủy viên hội đồng là bà PGS.TS Trần Yến Chi nhưng hội đồng vẫn thống nhất cho ông T tiến Hnh bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 là đúng theo quy chế và quy định pháp luật.

[6] Căn cứ Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 của Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM ngày 09/01/2018 có nội dung: *"...Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án: Còn nhầm lẫn giữa lý thuyết và phương pháp luận; Một số khái niệm như "tiểu văn hóa" được hiểu chưa chính xác; Thường xuyên sử dụng các nội dung trích dẫn làm lập luận của chính tác giả; Cách trình bày kết quả nghiên cứu chưa khách quan, khoa học, thuyết phục; Cách đánh số trang chưa đúng quy định..."*. và kết quả bảo vệ ghi: *"Kết quả phiếu chấm: Thông qua: 03 phiếu; Không thông qua: 03 phiếu trong đó 03 phiếu cho phép bảo vệ lần 03"*, phần cuối của quyết nghị ghi: "*Đề nghị chưa cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường. Nghiên cứu sinh phải chỉnh sửa luận án theo góp ý của hội đồng, đặc biệt không được sử dụng nội dung trích dẫn làm lập luận hay nội dung của luận án; Cần có cách trình bày kết quả nghiên cứu khách quan, khoa học và thuyết phục; Thời hạn chỉnh sửa tối đa 03 tháng; Sau khi chỉnh sửa phải có sự đồng ý của tất cả tHnh viên trong hội đồng."* Như vậy theo quyết nghị này thì chỉ có 03 tHnh viên thông qua và 03 tHnh viên không thông qua, cụ thể: GS.TSKH Trần Ngọc Thêm có ý kiến đề nghị "Phải chỉnh sửa lại luận án và được 02 Phản biện và Chủ tịch Hội đồng xác nhận", PGS.TS Nguyễn Thị Mỹ Liêm có ý kiến đề nghị: "Cần nghiêm túc sửa chữa luận án, không sử dụng nội dung trích dẫn làm nội dung và lập luận của luận án", TS Mai Mỹ Duyên ý kiến đề nghị phải chỉnh sửa theo góp ý Hội đồng đều yêu cầu ông T phải sữa chữa luận án theo góp ý của hội đồng, như vậy 03 tHnh viên gồm ông Thêm, bà Liêm, bà Duyên của hội đồng mặc dù đồng ý thông qua nhưng ông T phải chỉnh sửa theo góp ý của hội đồng mới được thông qua còn 03 tHnh viên còn lại gồm PGS.TS Phan Thị Bích H (Phản biện 2), TS Trương Văn M (Thư ký hội đồng), TS Nguyễn Ngọc Q không đồng ý thông qua, do đó PGS.TS Nguyễn Văn Th là hiệu trưởng Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM đã căn cứ vào khoản 5 Quy chế đào tạo tiến sĩ ban Hnh kèm theo Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM để yêu cầu hội đồng phải họp lại để đánh giá lần nữa sau khi nghiên cứu sinh sửa chữa và nộp luận án là đúng với Phiếu đánh giá luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn của các tHnh viên trong hội đồng. Như vậy khi thực hiện bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 vào ngày 08/01/2018, nguyên đơn chỉ được 03/06 tHnh viên đồng ý thông qua luận án của nguyên đơn để nguyên đơn được tiếp tục bảo vệ luận án cấp trường là chưa đảm bảo về điều kiện được bảo vệ luận án cấp trường vì theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Quyết định số 1020/QĐ-ĐHQG-ĐH&SĐH ngày 10/9/2010 của Giám đốc ĐHQG-HCM buộc phải có 05/06 tHnh viên Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn đồng ý cho ông T thông qua luận án bảo vệ cấp đơn vị chuyên môn để ông T tiếp tục bảo vệ luận án cấp trường, nên Quyết nghị của Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên

môn lần 02 của Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM ngày 09/01/2018 là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của nguyên đơn về phần này không có căn cứ chấp nhận.

[7] Đối với kết luận của GS.TSKH Trần Ngọc Thêm tại phiên họp ngày 09/01/2018: "*… sau khi sửa chữa thì phải có sự đồng ý của các tHnh viên Hội đồng. Cho nên về thực chất cũng giống như bảo vệ lần 3, chỉ có điều là không họp. Về mặt danh nghĩa mà nói thì là thông qua. Còn theo đúng văn bản này là không thông qua*…" thể hiện hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 sẽ ra quyết nghị là hội đồng không thông qua luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 của nguyên đơn, nếu nguyên đơn muốn được thông qua thì nguyên đơn phải chỉnh sửa luận án theo nhận xét của các tHnh viên trong hội đồng đã nhận xét tại buổi bảo vệ và phải có văn bản về sự đồng ý của các tHnh viên trong hội đồng thì ông T mới được thông qua, không phải bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 03. Kết luận này của ông Thêm tại phiên họp ngày 09/01/2018 là phù hợp và đúng với đánh giá và nhận xét của các tHnh viên trong hội đồng tại Biên bản buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn (lần 2) và Quyết nghị của hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn (lần 2).

[8] Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia TP.HCM bồi thường các chi phí tổn thất, thiệt hại danh dự, tinh thần tổng cộng 55.659.900 đồng và yêu cầu ông Võ Văn Th - Hiệu trưởng trường Đại học KHNX&NV và ông Huỳnh THnh Đ - Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM thực hiện việc xin lỗi và cải chính công khai, như đã nhận định trên quá trình đánh giá của hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp đơn vị chuyên môn lần 02 đối với luận án của nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy chế đào tạo tiến sĩ và quy định của pháp luật nên kháng cáo của nguyên đơn về phần này cũng không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[9] Xét kháng cáo của nguyên đơn đối với yêu cầu phản tố của các bị đơn gồm: Yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ Văn Th buộc ông T chấm dứt những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Th và yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H yêu cầu tuyên bố ông T đã có Hnh vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín cá nhân của ông M, ông Q, bà H, buộc ông T phải bồi thường 14.900.000 đồng do tổn thất về tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Quá trình giải quyết vụ án, tại các bản trình bày, bản tự khai của nguyên đơn như Bản tự khai ngày 01/10/2019 có nội dung: "*…Trường hợp Trương Văn M, Phan Thị Bích H, Nguyễn Ngọc Q lấy lý do "NCS không cầu thị" để đánh hỏng luận án là lối Hnh xử cá nhân độc đoán, không bình đẳng và phi khoa học (còn NCS nào đáp ứng nhu cầu của họ thì họ cho là cầu thị!)…"*; Bản tự khai lần 2 ngày 01/10/2018 có nội dung: *"bà H giải trình thiếu trung thực khi không thông qua mà không chứng M được lý do/căn cứ một cách rõ ràng, sau đó bà*

còn tuyên bố "sẽ làm những gì Hiệu trưởng yêu cầu đúng pháp luật" (từ chối sửa lại phiếu chấm một cách vòng vo), ông M thì đánh trống lảng, ông Q còn giải trình khiếu nại một cách lấy nhầy"; Đơn phản ánh và kiến nghị ngày 27/2/2019 ông T trình bày: "*...Hội đồng đánh giá luận án ĐVCM lần 1 thiếu lịch sự...";* Đơn khiếu nại về kết quả đánh giá luận án cấp Đơn vị chuyên môn lần 2 ngày 12/01/1018 có nội dung:*"...PGS.TS Phan Thị Bích H đã copy và xào nấu lại những tài liệu ca trù mà không dẫn nguồn, copy lại danh sách tên các bài báo khoa học của tôi nhằm lấp đầy số trang (!) và đạo ý của người Phản biện 1...kiểu ý kiến như vậy là thiếu trình độ và phi đạo đức khoa học...Đó là cách làm việc VÔ NHÂN ĐẠO-PHI KHOA HỌC mà khoa Văn hóa học đã và đang làm....Hnh vi hai lần bỏ phiếu không tán tHnh của PGS.TS Phan Thị Bích H nhưng không đóng góp gì về chuyên môn văn hóa học...là động cơ trả thù cá nhân..."* xét nguyên đơn đã có những lời nói, ngôn từ chưa chuẩn mực, mang tính chủ quan, hạ thấp chuyên môn và đạo đức của những người đang làm công tác giáo dục, được phân công để hướng dẫn luận án tiến sĩ của ông T, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của các cá nhân là ông Th, ông M, ông Q, bà H. Do đó căn cứ quy định tại Điều 584 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn xác định ông Nguyễn Hoàng Anh T đã có Hnh vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với ông Võ Văn Th, ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H; Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chấm dứt Ngy những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Võ Văn Th; Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H, mỗi người là 14.900.000 (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên phần này của bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí dân sự:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu án phí có giá ngạch là 2.815.580 (Hai triệu, tám trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám mươi) đồng là chưa chính xác vì đối với phần yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại danh dự, tinh thần là 14.900.000 đồng của ông T là thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, do đó nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu này, mà nguyên đơn chỉ phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm: Yêu cầu bồi thường chi phí bảo vệ luận án lần 2 là 4.400.000 đồng và những chi phí tổn thất khác là 36.359.900 đồng, tổng cộng là 40.759.900 đồng nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.037.995đ (Hai triệu, không trăm ba mươi bảy nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), do đó sửa phần án phí này của bản án sơ thẩm và do yêu cầu phản tố của các bị đơn ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H mỗi người được bồi thường 14.900.000 đồng, tổng cộng là 44.700.000 đồng được Hội đồng xét

xử chấp nhận nên nguyên đơn còn phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần này là 2.235.000 (Hai triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, năm trăm) đồng và phải chịu án phí không giá ngạch trên yêu cầu phản tố của ông Võ Văn Th được chấp nhận là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng;

Tổng cộng nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.572.995 (Bốn triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 908.998 (Chín trăm lẻ tám nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0007108 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự Q 1, Tp. Hồ Chí M, ông Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp thêm 3.663.997 (Ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm về phần án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân THnh phố Hồ Chí M đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên phần nội dung của bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[12] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T về phần án phí; Sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí dân sự sơ thẩm như đã nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 ;
- Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Anh T; Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 173/2020/DS-ST ngày 05/8/2020 của Toà án nhân dân Q 1, THnh phố Hồ Chí M về việc: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

1. Đình chỉ xét xử các yêu cầu phản tố của bị đơn:

Đối với ông Nguyễn Ngọc Q yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện cáo kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu; Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải gửi văn bản công khai xin lỗi ông (theo địa chỉ nơi làm việc và nơi cư trú) về những Hnh vi vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín đối với ông; Đối với ông Trương Văn M yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của ông khi mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 01/6/2018 đến nay làm sức khỏe suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu, tạm tính là 10

tháng lương cơ sở theo quy định của pháp luật là 14.900.000 đồng; buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải xin lỗi ông bằng văn bản vì những thiệt hại vật chất và tinh thần đã gây ra cho ông; Đối với bà Phan Thị Bích H yêu cầu: Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải xin lỗi bà bằng văn bản và gửi đến các cơ quan: Trường Đại học Sân khấu Điện ảnh Tp. Hồ Chí M, các cơ quan báo chí: Báo Thanh niên, Báo Giáo dục và Thời đại, bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại cho bà khi phải mất thời gian, công sức để theo vụ kiện kéo dài từ ngày 12/02/2018 đến nay làm sức khỏe bị suy yếu, năng suất làm việc giảm sút, không có cơ hội để kiếm thêm thu nhập bằng nghề giảng dạy và nghiên cứu; Đối với ông Võ Văn Th yêu cầu: Buộc ông T phải gửi văn bản xin lỗi cá nhân ông.

2. Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Anh T gồm: Tuyên bố ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H vi phạm nguyên tắc dân sự: Không bình đẳng, không trung thực khi có Hnh vi: Bỏ phiếu không thông qua luận án cấp đơn vị chuyên môn (lần 2) nhưng tuyên bố quyết nghị thông qua có điều kiện, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3 và giải trình không trung thực những vấn đề khiếu nại, khiếu kiện của nguyên đơn; Buộc ông Võ Văn Th, ông Huỳnh THnh Đ cải chính trên báo Thanh niên là: Hội đồng (lần 2) đã kết luận sai quy chế với nội dung "Hội đồng thông qua có điều kiện, sau khi chỉnh sửa phải được sự đồng ý của tất cả các tHnh viên Hội đồng, không bảo vệ lại lần 3" nên vô hiệu; Buộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí M bồi thường quyền dân sự bị thiệt hại của người học: Chi phí bảo vệ luận án lần 2 là 4.400.000 đồng, thiệt hại vật chất cho người học do phải bỏ công việc, thu nhập bị mất và những chi phí tổn thất khác để theo đuổi vụ khiếu nại, khiếu kiện kéo dài (01/2018 – 10/2018) là 09 tháng lương cơ sở, với hệ số bậc lương 2.76 tHnh số tiền là 37.011.600 đồng, thiệt hại về danh dự, tinh thần là 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng, tổng cộng 56.311.600 (Năm mươi sáu triệu, ba trăm mười một nghìn, sáu trăm) đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ Văn Th: Xác định ông Nguyễn Hoàng Anh T đã có Hnh vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với ông Võ Văn Th, ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chấm dứt Ngy những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Võ Văn Th. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của các bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q, ông Trương Văn M và bà Phan Thị Bích H gồm: Xác định ông Nguyễn Hoàng Anh T đã có Hnh vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín đối với ông Võ Văn Th, ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H; Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chấm dứt Ngy những Hnh vi gây tổn hại đến danh dự, uy tín cá nhân ông Võ Văn Th; Buộc ông Nguyễn Hoàng Anh T phải bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H, mỗi người là 14.900.000 (Mười bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trương Văn M, ông Nguyễn Ngọc Q, bà Phan Thị Bích H có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu ông Nguyễn Hoàng Anh T chưa thi Hnh, thi Hnh không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 Điều 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền, thời gian chậm trả tại thời điểm thi Hnh.

4. Về án phí dân sự:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Anh T phải chịu 4.572.995 (Bốn triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, chín trăm chín mươi lăm đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 908.998 (Chín trăm lẻ tám nghìn, chín trăm chín mươi tám) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0007108 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự Q 1, Tp. Hồ Chí M, ông Nguyễn Hoàng Anh T phải nộp thêm 3.663.997 (Ba triệu, sáu trăm sáu mươi ba nghìn, chín trăm chín mươi bảy đồng).

Các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Anh T không phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, Hoàn trả lại cho ông T tiền tạm ứng án phía dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0029510 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự Q 1, tHnh phố Hồ Chí M.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q 1;
- Chi cục Q 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Quỳnh Châu